TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172/2017/DSST
Ngày: 06-9-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA ,TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm* có:**
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Mai Văn Hiệp;
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Rạt;
2. Ông Nguyễn Hồng Tuấn;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An*;*

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 254/2017/TLST – DS ngày 24 tháng 5 năm 2017 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 233/2017/QĐXXST – DS, ngày 29 tháng 7 năm 2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 136/2017/QĐST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2017, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn***:** Ngân hàng TMCP V;

Địa chỉ trụ sở: Phố D, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đăng ký hoạt động chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh do ông T – Trưởng phòng thu hồi nợ của Ngân hàng đại diện;

Địa chỉ: Đường N, phường B, quận K, thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Anh Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Phường T, quận V, thành phố Hồ Chí Minh (Theo văn bản ủy quyền ngày 20/03/2017);

Bị đơn: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp S, thị trấn N, huyện H, tỉnh Long An.

(Anh P có mặt; Chị T vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 20/03/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa anh Ngyễn Hoàng P đại diện cho Ngân hàng TMCP V (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngân hàng có cho chị Phùng Thị T vay số tiền là 31.500.000đ với lãi suất cho vay là 3.75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 36 tháng theo hợp đồng tín dụng số 20141118-100137-0010 ngày 19/11/2014. Thực hiện hợp đồng, chị T trả được 10 lần với số tiền 16.124.000đ và đến ngày 12/01/2016, thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay anh P đại diện cho Ngân hàng yêu cầu chị T trả số tiền là 40.123.145đ. Trong đó nợ gốc là 26.807.431đ, tiền lãi là 13.315.714đ. Ngoài ra, anh P không có yêu cầu gì khác

Đối với chị Phùng Thị T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng chị T không đến Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An làm việc hoặc phản hồi ý kiến của chị T về việc giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"; thời hiệu khởi kiện còn trong hạn luật định, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa.

[1] Về tố tụng: Chị Phùng Thị T vắng mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị T.

[2] Qua yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số 20141118-100137-0010 ngày 19/11/2014, xác định chị T có vay của Ngân hàng số tiền là 31.500.000đ với lãi suất cho vay là 3.75%/tháng, hình thức vay là vay trả chậm trong hạn 36 tháng. Thực hiện hợp đồng, chị T có trả được 10 lần với số tiền 16.124.000đ và đến ngày 12/01/2016 thì không trả bất kỳ khoản nào. Nay anh P đại diện cho Ngân hàng yêu cầu chị T có trách nhiệm trả số tiền là 40.123.145đ. Trong đó nợ gốc là 26.807.431đ, tiền lãi là 13.315.714đ. Xét thấy việc chị T nợ Ngân hàng đã lâu mà không có thiện chí trả nợ nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải buộc chị T trả cho Ngân hàng số tiền 40.123.145đ. Trong đó nợ gốc 26.807.431đ, tiền lãi 13.315.714đ là phù hợp với quy định tại Điều 466 BLDS.

[3] Về án phí trong vụ án: Buộc chị Phùng Thị T phải chịu theo quy định tại Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng vào các Điều 26, 35, 92, 144, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS sự năm 2015; Điều 424, 427, 466 BLDS năm 2015; Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2, 3 Điều 95, điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày

01/01/2011, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với chị Phùng Thị T.

Buộc chị Phùng Thị T trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 40.123.145đ. Trong đó nợ gốc là 26.807.431đ, tiền lãi là 13.315.714đ.

Kể từ ngày 07/9/2017 cho đến khi chị T thanh toán xong số tiền trên, Ngân hàng có quyền yêu cầu chị T trả thêm tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo hợp đồng tín dụng số 20150106-103015-0011 ngày 02/01/2015 cho đến khi chị T trả hết nợ.

Về án phí: Buộc chị Phùng Thị T phải chịu 2.006.000đ án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ Nhà nước. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền 1.003.000đ tạm ứng án phí tại biên lai thu 0511 ngày 22/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Án này là sơ thẩm, anh P có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án là 05 năm theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Long An.
-VKSND huyện Đức Hòa.
-Các đương sự
-Chi cụcTHA.
-Lưu hồ sơ.
-Lưu án văn.-

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Văn Hiệp